

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
*Về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi***

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Ông Phạm Công B, sinh năm 1952;
2. Bà Đặng Thị Nh sinh năm 1958;

Đều ĐKKHKT và cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Bà Đặng Thị Nh ủy quyền cho ông Phạm Công B theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 11/8/2020.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phạm Quang Th, sinh ngày 23/6/2001;
2. Ông Phạm Văn L (Phạm Đình L), sinh năm 1966;
3. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1972;

Đều ĐKKHKT và cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.

(Phiên họp có mặt ông B, ông L và bà Th; anh Th có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu ngày 11/8/2020, Bản tự khai ngày 01/9/2020 ông Phạm Công B trình bày:

Ngày 09/6/2006 ông và vợ là Đặng Thị Nh có nhận cháu Phạm Quang Th, sinh ngày 23/6/2001 làm con nuôi. Cháu Phạm Quang Th là con đẻ của ông Phạm Đình L (em trai ông) và bà Hoàng Thị Th. Do kinh tế nhà ông L, bà Th lúc đó khó khăn nên vợ chồng ông cùng với bố mẹ đẻ cháu Th là ông Phạm Văn L (Phạm Đình L), bà Hoàng Thị Th đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Ủy ban nhân dân xã Đ đã ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 20/QĐ-UBND ngày 09/6/2006. Trong thời gian chung sống với gia đình ông, hai bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bố mẹ, con cái. Nay cháu Th đã trưởng thành, khỏe mạnh, cháu Th đã về ở với bố mẹ đẻ khoảng 02 năm và nguyện vọng của cháu Th cùng bố mẹ đẻ cháu Th muốn được chấm dứt việc nuôi con nuôi nên ông và vợ yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông và cháu Phạm Quang Th. Ngoài ra ông và vợ ông không có đề nghị gì. Quá trình chung sống cùng gia đình ông, cháu Th không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của vợ chồng ông.

Theo bản tự khai ngày 31/8/2020, anh Phạm Quang Th trình bày:

Anh được ông Phạm Công B và bà Đặng Thị Nh nhận làm con nuôi năm 2006. Việc nhận bố mẹ nuôi được bố mẹ đẻ anh là ông Phạm Văn L (Phạm Đình L), bà Hoàng Thị Th cùng ông Phạm Công B, bà Đặng Thị Nh làm thủ tục nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 20/QĐ-UBND ngày 09/6/2006. Nay anh đã trưởng thành, có nguyện vọng và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với bố mẹ nuôi là ông Phạm Công B và bà Đặng Thị Nh. Trong quá trình chung sống cùng ông B, bà Nh anh không có đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông B, bà Nh cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông B, bà Nh.

Theo bản tự khai của ông Phạm Văn L (Phạm Đình L) và bà Hoàng Thị Th cùng ngày 31/8/2020 đều trình bày:

Ngày 09/6/2006, vợ chồng ông, bà và vợ chồng ông B, bà Nh đã tự nguyện, thống nhất cho cháu Phạm Quang Th làm con nuôi ông B, bà Nh có làm thủ tục nuôi con nuôi theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 20/QĐ-

UBND ngày 09/6/2006 của Ủy ban nhân dân xã Đ. Nay cháu Th đã trưởng thành, nguyện vọng của cháu mong muốn được về ở với ông bà đồng thời ông B, bà Nh đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu Th, vợ chồng ông, bà đồng ý và cũng mong muốn được nhận cháu Th về với gia đình. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi theo đơn yêu cầu của ông B, bà Nh.

Tại phiên họp, các đương sự vẫn giữ nguyên những ý kiến đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm. Về việc giải quyết việc dân sự: đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Phạm Công B, bà Đặng Thị Nh đối với anh Phạm Quang Th. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông B, bà Nh được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi thì “Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự”. Ngoài ra theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì “Tòa án nơi cha, mẹ nuôi hoặc con nuôi cư trú, làm việc có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”. Xét thấy người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Phạm Quang Th được ông Phạm Công B và bà Đặng Thị Nh nhận nuôi con nuôi, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 20/QĐ-UBND ngày 09/6/2006, việc nhận con nuôi là hợp pháp. Quá trình anh Th làm con nuôi của ông B, bà Nh không có mâu thuẫn gì, hai bên đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi. Nay anh Th đã thành niên, khỏe mạnh và ông B, bà Nh đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi, anh Th và bố mẹ đẻ anh Th đồng ý. Thực tế anh Th đã về ở với bố mẹ đẻ là ông L, bà Th từ năm 2018. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Công B và bà Đặng Thị Nh về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh Phạm Quang Th, là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quan điểm của chính quyền địa phương.

Trong quá trình nhận nuôi con nuôi ông B, bà Nh và anh Th đều xác định anh Th không có đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông B, bà Nh cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông B, bà Nh nên không xem xét giải quyết. Đồng thời ông B, bà Nh cũng không có đề nghị gì.

[3] Về lệ phí: Ông Phạm Công B, bà Đặng Thị Nh đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Phạm Công B và bà Đặng Thị Nh.**

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phạm Công B và bà Đặng Thị Nh đối với anh Phạm Quang Th.

2. Quyền, nghĩa vụ của cha nuôi là ông Phạm Công B, mẹ nuôi là bà Đặng Thị Nh với con nuôi là anh Phạm Quang Th chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công B, bà Đặng Thị Nh được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Phạm Quang Th vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

